TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 899/2023/HS-PT
Ngày 27 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng Sơn và ông Hồ Sỹ Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 712/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo **LĐH** và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2023/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. LĐH, sinh năm 1999 tại tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa cho đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **LTH1** - Luật sư Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá. (có mặt)

2. PTP, sinh năm 1996 tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKHKTT: huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con: Chưa có; tiền án: Ngày 30/11/2018, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", hiện tại chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa cho đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **NHG** - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: thành phố Thanh Hoá, Thanh Hoá. (có mặt)

3. LXĐ, sinh năm 1998 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông; vợ con: Chưa có; tiền án: Ngày 18/4/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", hiện tại chưa được xóa án tích; tiền sự: Ngày 15/02/2018, bị Công an thị xã Bỉm Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác với số tiền 2.000.000đ (hiện chưa thi hành việc nộp phạt); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa cho đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông **BHN** - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: thànhh phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá. (có mặt)

Ông **VVL** - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trong vụ án còn có 04 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/4/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an, Cục Nghiệp vụ và pháp luật Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Cục Điều tra chống buôn lậu Tổng cục Hải quan, Đội Phòng chống ma túy Cục Hải quan Hà Nội, Đội Kiểm soát ma túy Hải quan Thanh Hóa và Công an phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ tại đường Nguyễn Huệ, khu 2, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hồng K và LĐH đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với mục đích để bán kiếm lời.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng tháng 11/2021, thông qua một người em tên Thành ở tỉnh Bắc Ninh (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), K đã quen biết Nguyễn Văn P1, sinh năm 1987 quê gốc tại thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nH đang sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi quen biết, K đã 02 lần gặp đối tượng P1 để trao đổi, bàn bạc và thống nhất, P1 có nguồn ma túy (thuốc lắc) từ nước ngoài, P1 sẽ chuyển cho K để K tiêu thụ với giá là 100.000đ/viên thuốc lắc. Đối với khách mua ma túy của P1 (tại các tỉnh Ninh Bình, Hà Nam, thành phố Hà Nội) thì sau khi P1 báo số lượng khách mua thì K sẽ đóng gói và chuyển cho khách mua ma túy của P1 và khách tự chuyển tiền trực tiếp cho P1. Số ma túy còn lại, K sẽ bán cho khách trong tỉnh Thanh Hóa. Khi bán hết ma túy, K thanh toán tiền cho P1 bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng (tài khoản này ở nước ngoài, K không nhớ số tài khoản). Sau đó, từ

khoảng đầu tháng 01/2022 đến tháng 03/2022, Nguyễn Văn P1 đã nhiều lần chuyển ma túy từ thành phố Hà Nội về thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, mỗi chuyến trung bình P1 gửi cho K từ 4.000 viên đến 5.000 viên ma túy thuốc lắc để K và H chia nhỏ bán cho khách mua ma túy.

Để tiện cho việc giao dịch mua bán ma túy, K đã thuê Nhà số 05 Võ Thị Sáu, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn để cho H ở và chỉ đạo H mua bán ma túy. Sau khi nhận được ma túy do P1 gửi, K cùng với H chia nhỏ và chuyển cho các khách mua ma túy của P1 ở các tỉnh Ninh Bình, Hà Nam và thành phố Hà Nội... theo số lượng mà P1 yêu cầu. Ngoài ra, đối với khách mua ma túy trong địa bàn tỉnh Thanh Hóa thì H đóng gói theo sự chỉ đạo của K để bán cho khách. K trả công cho H khoảng 8.000.000đ/tháng, ngoài ra còn cho thêm tiền tùy vào từng chuyến, khoảng từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ. Để thực hiện việc chuyển ma túy cho các khách mua ma túy, K và H đã thuê Phạm Văn Quang (là lái xe Taxi) vận chuyển ma túy thuốc lắc đi giao cho khách. Ngày 19/4/2022, Quang đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy giúp cho K và H, cụ thể từ tháng 02/2022 đến tháng 03/2022, Quang đã sử dụng xe Ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, BKS 36A- 67.755 để vận chuyển 05 lần ma túy (thuốc lắc) nH Quang không biết các gói hàng H đưa vận chuyển bên trong đựng gì. Quang được nhận tiền công trung bình cho mỗi chuyến từ 1.000.000đ đến 5.000.000đ do K chuyển khoản từ tài khoản của K mở tại Ngân hàng MB sang tài khoản của Quang mở tại Ngân hàng Công thương Chi nhánh Bắc Thanh Hóa. Đến ngày 26/3/2022, trong khi K đang đi du lịch tại huyện đảo Phú Quốc đã gọi điện thuê Quang vận chuyển 02 gói hàng để giao cho khách ở huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội và thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Quang đồng ý và đến Nhà số 05 Võ Thị Sáu, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn nhận 02 gói hàng do H giao theo sự chỉ đạo của K. Sau khi đã giao xong cho khách ở huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Quang quay xe Ô tô về Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, trong khi chờ khách đến nhận gói hàng, Quang đã mở ra xem và biết bên trong đựng các viên nén màu xanh là ma túy thuốc lắc nH Quang vẫn giao cho khách của K. Lần vận chuyển hàng này, K trả tiền công cho Quang qua tài khoản Ngân hàng là 5.000.000đ. Sau khi biết K và H thuê vận chuyển hàng là ma tuý, Quang đã dừng lại và không vận chuyển thêm chuyến nào nữa.

Khoảng 10h ngày 15/4/2022, K, H, Long, Đ đang ở dưới tầng 1 Nhà số 05 Võ Thị Sáu, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn thì K nhận được cuộc gọi của một người Shipper báo giao 01 kiện hàng, K đồng ý nhận và bảo người Shipper để kiện hàng trước cửa Nhà số 05 Võ Thị Sáu. Biết đó là ma túy (thuốc lắc) do P1 chuyển đến, K bê kiện hàng (thuốc lắc) vào trong tầng 1. Sau khi mở kiện hàng thấy bên trong có 01 máy xay Cafe, K bảo H lấy tua vít cho Bùi Anh Long mở ốp phía sau máy xay Cafe thì thấy bên trong đựng các túi nilon có các viên nén màu xanh là ma túy thuốc lắc. Trong lúc này có thêm PTP đi từ tầng 3 xuống tầng 1. Sau đó, K bê ma túy thuốc lắc lên phòng tầng 3, H, P, Đ cùng đi lên, còn Bùi Anh Long

không lên mà vào phòng tầng 1 ngủ. Tại phòng tầng 3, K đổ thuốc lắc ra mâm, dùng cân tiểu ly điện tử màu xám, bạc cân 01 viên thuốc lắc làm khối lượng chuẩn, sau đó nhân tổng khối lượng số lượng viên cần tách ra để đóng gói và gói mỗi túi là 400 viên và đóng gói số lượng 7.000 viên thuốc lắc để bán cho P (Do trước đó, K và P đã trao đổi thống nhất). Ban đầu cùng tham gia cân, đếm, đóng gói ma túy thuốc lắc với K có P và Đ, còn H đi mua cơm hộp. Khi H đi mua cơm về thì H và Đ ăn cơm trước, còn K và P tiếp tục cân ma túy. Thấy H và Đ ăn cơm xong thì K chỉ đạo "hai đứa ra cân và đếm cho anh" (hiểu là ra cân ma túy), H và Đ đã ngồi vào chỗ mà K vừa ngồi để K đi ăn cơm. P lấy các túi nilon bỏ các viên ma túy vào đưa cho H cân, mỗi túi khoảng 400 viên như đã thống nhất, còn Đ lấy túi bóng đen đưa cho H xếp các túi thuốc lắc vào túi nilon màu đen để K đặt vào máy xay Cafe (tổng khối lượng 2.360,86gam loại MDMA) rồi dùng tua vít vặn lại, đóng gói vào thùng xốp mang xuống chân cầu thang. Số thuốc lắc còn lại là 2.955,06gam ma túy loại MDMA, H xếp vào thùng các tông để tại nền nhà, trong phòng tầng 3. Lúc này trong phòng còn có Lê Nhật Hoàng và người thanh niên tên Tiến (là người K mới gặp không biết đầy đủ họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu) nhìn thấy K, H, P và Đ cân, đếm và đóng gói thuốc lắc nH không tham gia. Trong lúc đó, Long không ngủ được đi từ tầng 1 lên phòng tầng 3 hỏi xin H Ketamin để sử dụng. Long thấy K, H, P và Đ đang ngồi trên đệm bên cạnh mâm ma túy thuốc lắc, các viên thuốc lắc màu xanh đã được đếm, đóng gói vào các túi nilon màu trắng (dạng túi zip), việc cân đếm thuốc lắc đã gần xong. Sau khi nhận ma túy từ H, Long đi xuống nhà, sử dụng một phần còn lại 6,33gam ma túy loại Ketamin, Long cất tại ngăn kéo bàn vi tính tại phòng ngủ tầng 1 Nhà số 05, Võ Thị Sáu, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đến khoảng 15h cùng ngày, K nhận được cuộc gọi của phụ xe (nhà xe Vĩnh Quang) báo có 01 thùng xốp màu trắng được gửi từ thành phố Hà Nội về thì K biết đó là ma túy thuốc lắc do P1 gửi. K đi xe máy nhãn hiệu Wave, màu xanh, không gắn biển kiểm soát và bảo H đi xe máy nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS: 36B6-617.86 đi đến đường Nguyễn Huệ, Khu 2, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn (đối diện với Chợ Bỉm Sơn) để nhận ma túy. Khi xe khách đến điểm đã hẹn, H đang bê thùng xốp đựng ma túy (thuốc lắc) thì bị lực lượng làm nhiệm vụ kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Hồng K và LĐH cùng vật chứng là ma túy có tổng khối lượng 16.538,06gam, ma túy loại MDMA.

Ngoài ra, trong quá trình khám xét mở rộng tại chỗ ở của H, Cơ quan điều tra đã thu giữ 62,221gam ma túy loại Amphetamine, MDMA; 26,040gam ma túy loại MDMA và 17,031gam ma túy loại Ketamine, K và H đã khai nhận đây là số ma túy K mua của một thanh niên không rõ tên ở thành phố Hà Nội, do hàng kém chất lượng nên bảo H cất giấu để sử dụng nếu ai hỏi mua thì bán.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Hồng K, LĐH, PTP, Lê Nhật Hoàng, Bùi Anh Long và Phạm Văn Quang đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của

bản thân và các bị cáo có hành vi liên quan trọng vụ án. Riêng LXĐ, ngày 17/4/2022 có đơn đầu thú khai báo về hành vi không tố giác hành vi mua bán trái phép ma túy của Nguyễn Hồng K, LĐH và PTP nH Đ không khai nhận về hành vi tham gia giúp sức cho K đóng gói ma túy tại tầng 3 Nhà số 05, Võ Thị Sáu, phường Ngọc Trạo trưa ngày 15/4/2022. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm LXĐ đã thừa nhận có 01 lấy túi bóng đen đưa cho LĐH xếp các túi thuốc lắc vào túi nilon màu đen để Nguyễn Hồng K đặt vào máy xay Cafe rồi dùng tua vít vặn lại, đóng gói vào thùng xốp mang xuống chân cầu thang tầng 1 Nhà số 05, Võ Thị Sáu, phường Ngọc Trạo để bán cho PTP.

Toàn bộ số ma túy thu giữ còn lại sau giám định và các vật chứng khác gồm 01(một) cân tiểu ly màu đen, 01 (một) cân tiểu ly màu bạc, 01(một) hộp kim loại hình hộp chữ nhật và các vật chứng thu giữ trong vụ án đã chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2023/HS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định. Áp dụng:

- Điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo LĐH.

- Điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo PTP.

- Điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo LXĐ.

Tuyên bố: Các bị cáo LĐH, PTP và LXĐ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

- Bị cáo LĐH "Tử hình". Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo PTP "Tử hình". Tiếp tục tạm giam bị cáo cáo để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo LXĐ "Chung thân". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 17/4/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, P1 tỏa tài khoản, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/6/2023, bị cáo LĐH có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo LXĐ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị xem xét lại tội danh đối với bị cáo Đ.

Ngày 07/6/2023, bị cáo PTP có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo LĐH đã tự nguyện xin rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo, bị cáo PTP giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, bị cáo LXĐ thừa nhận hành vi phạm tội giúp sức cho các bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo LĐH; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo PTP, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo P. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo LXĐ, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt từ tù chung thân xuống 20 năm tù cho bị cáo LXĐ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo P trình bày: Nhất trí về tội danh và khung hình phạt của bị cáo P như bản án sơ thẩm đã tuyên nH đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt để cho bị cáo có cơ hội được sống, vì bị cáo có trình độ học vấn thấp, không có công ăn việc làm ổn định, dễ bị kẻ xấu lôi kéo. Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự gồm Giấy xác nhận, Thư cảm ơn của Hội chữ thập đỏ xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xác nhận bị cáo là tình nguyện viên của Hội đã thường xuyên tham gia công tác từ thiện, đóng góp, ủng hộ kinh phí với số tiền 1.000.000đồng và bị cáo thuộc hộ gia đình cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo không có mục đích mua bán ma túy từ trước, kể từ khi gặp K mới nảy sinh việc mua bán ma túy nH chưa được hưởng lợi ích vật chất, việc giao dịch mua bán ma túy giữa K và người mua do bị cáo P làm trung gian chưa thành công. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo P nhất trí với lời bào chữa của Luật sư, không bổ sung gì thêm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ đã thay đổi nhận thức và thừa nhận hành vi giúp sức đưa 01 túi bóng đen cho các bị cáo K, H và P để đóng gói ma túy. Tuy nhiên, ở vụ án này bị cáo Đ chỉ tham gia với vai trò giúp sức không đáng kể, bị cáo là bạn xã hội với bị cáo K, khi bị cáo K bảo đưa túi bóng đen để K đựng các gói ma túy thì do bị cáo nể nang chứ không có mục đích lợi nhuận; ngoài ra bị cáo có ông ngoại Nguyễn Văn Sê được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, có ông nội Lương Xuân Toan và bà ngoại Trịnh Thị Lâm đã tham gia dân công hỏa tuyến, có bố đẻ tham gia quân ngũ bảo vệ biên giới phía Bắc và bản thân bị cáo có tham gia ủng hộ nạn nhân chất độc da cam được phường Phú Sơn ghi nhận nên bị cáo Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án tù có thời hạn để tạo điều kiện giúp bị cáo sớm có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm người lương thiện. Bị cáo Đ nhất trí với lời bào chữa của Luật sư và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo LĐH đã tự nguyện rút đơn kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo LĐH theo quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo PTP và LXĐ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[2.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo bị cáo PTP và LXĐ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo khác tại phiên tòa sơ thẩm cũng như trong quá trình điều tra; lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10h ngày 15/4/2022, khi các bị cáo K, H, P, Đ và Long đang ở tại tầng 1 Nhà số 05, Võ Thị Sáu, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa thì có một người Shipper giao cho bị cáo K 01 thùng hàng bên trong là 01 máy xay Café, bên trong có ma túy thuốc lắc nên bị cáo K bê số ma túy này lên phòng tầng 3. Các bị cáo K, H, P và Đ cùng đi lên phòng tầng 3, Nhà số 05, Võ Thị Sáu, bị cáo K đổ thuốc lắc ra mâm, dùng cân tiểu ly điện tử màu xám bạc, cân 01 viên thuốc lắc làm khối lượng chuẩn, sau đó nhân tổng khối lượng số lượng viên cần tách ra để đóng gói, số lượng mỗi gói khoảng 400 viên. Bị cáo K cùng các bị cáo H và P cân, đóng gói 7.000 viên ma túy thuốc lắc với mục đích để bán cho khách của P tên là Mạnh người ở Đà Nẵng (P không biết đầy đủ tên, địa chỉ cụ thể của Mạnh). Sau khi cân, đếm xong 7.000 viên ma túy thuốc lắc, có tổng khối lượng 2.360,86gam loại MDMA, bị cáo K bảo bị cáo Đ đưa 01 túi bóng đen để bị cáo H bỏ các túi nilon chứa ma túy vào để bị cáo K cất túi ma túy này vào máy xay Cafe rồi dùng tua vit vặn lại, mang xuống chân cầu thang chờ thanh toán tiền. Số ma túy thuốc lắc còn lại là 2.955,06gam ma túy loại MDMA, bị cáo H xếp vào thùng các tông để tại nền nhà, trong phòng tầng 3, Nhà số 05, Võ Thị Sáu, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Khoảng 15h cùng ngày 15/4/2022, các bị cáo K và H tiếp tục nhận ma túy của P1 chuyển về qua nhà xe Vĩnh Quang, khi đang thanh toán tiền cước thì bị

Công an phát hiện bắt giữ người và tang vật. Tổng khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang là 16.538,06gam loại MDMA.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo K, H, P và Đ mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn, gây bức xúc trong nhân dân nên cần phải được xử lý nghiêm minh mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và đối với tội phạm về ma túy nói riêng.

[2.3] Tuy nhiên xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy:

Bị cáo Nguyễn Hồng K là người chủ mưu, cầm đầu vụ án. K đã chủ động liên lạc, nhận nguồn ma túy thuốc lắc từ đối tượng Nguyễn Văn P1, sau đó chỉ đạo H chia nhỏ, chỉ đạo Đ giúp sức để bán nhằm thu lời bất chính nên giữ vai trò thứ nhất.

Đối với bị cáo LĐH, là người giúp sức tích cực cho bị cáo K trong việc mua bán trái phép chất ma túy nên nên bị cáo H giữ vai trò thứ hai.

Đối với bị cáo PTP, mục đích ban đầu là ra thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa để đi chơi nH sau khi gặp K đã giao dịch mua của bị cáo K 7.000 viên ma túy thuốc lắc, mục đích mang về Đà Nẵng bán kiếm lời nên bị cáo P giữ vai trò thứ ba của vụ án nH bản thân bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thuốc lắc đã mua của bị cáo K đóng trong máy xay Cafe để tại tầng 1 Nhà số 05, Võ Thị Sáu, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, có tổng khối lượng là 2.360,86gam ma túy loại MDMA. Do đó, hành vi mua trái phép chất ma túy ngày 15/4/2022 của bị cáo P là độc lập của bên mua nên giữ vai trò thứ nhất của bên mua ma túy.

Đối với bị cáo LXĐ, vào ngày 15/4/2022 có mặt tại Nhà số 05, Võ Thị Sáu, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn. Mặc dù, không được các bị cáo K hay H hứa hẹn trước sẽ trả công nH khi được bị cáo K bảo đưa túi bóng đen cho bị cáo H gói các túi nilon ma túy có tổng khối lượng là 2.360,86gam ma túy loại MDMA bỏ vào máy xay Cafe để K bán cho P mang về Đà Nẵng tiêu thụ, bị cáo Đ đã tham gia giúp cho các bị cáo K và H tại tầng 3 Nhà số 05, Võ Thị Sáu, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn nên bị cáo Đ giữ vai trò giúp sức thứ tư của vụ án.

[2.4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Các bị cáo có nhân thân không tốt; bị cáo P đã bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Đ đã bị kết án về tội "Gây rối trật tự công cộng", chưa được xóa tích nên các bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Riêng đối với bị cáo LXĐ, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm chưa nhận thức được hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, song tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Ngoài ra, bị cáo Đ sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công

an đầu thú, bên cạnh đó bị cáo còn có ông ngoại Nguyễn Văn Sê được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, ông nội Lương Xuân Toan và bà ngoại Trịnh Thị Lâm có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, có bố đẻ tham gia quân ngũ bảo vệ biên giới phía Bắc và bản thân bị cáo đã tham gia ủng hộ nạn nhân chất độc da cam được UBND phường Phú Sơn ghi nhận; đối với bị cáo P có Giấy xác nhận, Thư cảm ơn của Hội chữ thập đỏ xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xác nhận bị cáo là tình nguyện viên của Hội đã thường xuyên tham gia công tác từ thiện, đóng góp, ủng hộ kinh phí với số tiền 1.000.000đồng và gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.5] Trong lượng hình, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Bị cáo PTP là người trực tiếp mua trái phép chất ma túy của bị cáo K với số lượng rất lớn 2.360,86gam ma túy loại MDMA. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nH cũng không làm thay đổi tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên mức án cao nhất, loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là có căn cứ, đúng pháp luật, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo LXĐ thực hiện hành vi phạm tội giúp sức cho các bị cáo K, H và P với vai trò thứ yếu, làm theo sự chỉ đạo của bị cáo K, khi thực hiện hành vi phạm tội không vì mục đích vụ lợi, không có sự bàn bạc, không biết việc các bị cáo giao dịch mua bán với nhau thế nào, số lượng là bao nhiêu, hơn nữa tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đã khai rõ hành vi giúp sức cho các bị cáo, thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo còn có ông bà nội, ngoại và bố đẻ là người có công với nước nên cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt từ chung thân sang hình phạt tù có thời hạn để tạo điều kiện cho bị cáo sớm có cơ hội cải tạo tốt trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Từ những phân tích, nhận định nêu trên thấy, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo P; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo P không được chấp nhận nên bị cáo P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342, Điều 348, điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

[1] Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo LĐH. Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2023/HS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo LĐH, kể từ ngày 27/11/2023.

[2] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo PTP. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2023/HS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo PTP.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo PTP "Tử hình" về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo LĐH và PTP để bảo đảm thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, các bị cáo LĐH và PTP có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

[3] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo LXĐ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2023/HS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo LXĐ.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo LXĐ 20 (hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 17/4/2022.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí: Bị cáo PTP phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo LXĐ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ 1 TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

Trần Quang Minh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Hồng Sơn **Hồ Sỹ H**

Trần Quang Minh